

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

Số 728 -QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biên Hòa, ngày 12 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu
các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền ở địa phương
các cấp trong tỉnh với nhân dân**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 09/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá IX) thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”;
- Căn cứ Quyết định số 221-QĐ/TU ngày 09/4/2012 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá IX) sửa đổi, bổ sung;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền ở địa phương các cấp trong tỉnh với nhân dân”.

Điều 2: Các cấp ủy đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các ban đảng Tỉnh ủy và thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thi hành)
- Các đ/c Tỉnh ủy viên
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
- Hội đồng nhân dân tỉnh
- UBND tỉnh
- CPVPTU- P, TH
- Lưu VPTU

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Các ban đảng Trung ương (a+b)

-MT/QĐ728/

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đình Thành

QUY CHẾ

**đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy đảng,
người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh với nhân dân**
(ban hành kèm theo Quyết định số 728-QĐ/TU ngày 12/9/2014
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi đối thoại

1- Quy chế này quy định mục đích, yêu cầu, nội dung, trình tự tổ chức đối thoại, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh với nhân dân.

2- Đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp với nhân dân là gặp gỡ, trao đổi trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân nhằm tranh thủ ý kiến đóng góp và tham vấn ý kiến của nhân dân về xây dựng và thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị; về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; ghi nhận để giải quyết kịp thời và có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân.

3- Đối với những trường hợp đối thoại để giải quyết khiếu nại thì thực hiện đối thoại theo quy định của Luật khiếu nại và các quy định hiện hành.

Điều 2. Mục đích đối thoại

1- Tiếp tục cụ thể hóa cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tổ chức đảng; tăng cường, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân và phát huy, mở rộng quyền dân chủ của nhân dân.

2- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương; giải thích cho nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc, hiểu rõ hơn về đường lối, chủ trương của Đảng và cấp ủy, chính quyền, địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành để nhân dân hiểu, đồng thuận, chia sẻ, góp phần củng cố, tăng cường sự thống nhất tư tưởng chính trị, đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân.

3- Thông qua đối thoại để phát hiện, phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và của cơ quan, đơn vị mà nhân dân phản ánh.

4- Nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, giải quyết, chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh vấn đề bức xúc, nổi cộm mà nhân dân quan tâm.

Điều 3. Nguyên tắc đối thoại

1- Đối thoại trực tiếp với nhân dân phải tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý, điều hành của chính quyền theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đồng thời, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2- Đối thoại trực tiếp được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, chân tình, đúng trọng tâm, trọng điểm với tinh thần xây dựng vì lợi ích chung, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình theo những quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan.

3- Nghiêm cấm việc lợi dụng đối thoại để làm trái các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Phương pháp, hình thức đối thoại

1- Người chủ trì đối thoại nắm chắc tình hình, ứng xử linh hoạt tùy theo từng câu hỏi của nhân dân; vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương nhằm tuyên truyền, phổ biến giải thích, trả lời cho nhân dân.

2- Thực hiện tốt tác phong dân vận của Bác Hồ “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”; có thái độ ân cần, gần gũi, tác phong giản dị, chú trọng chỉ đạo giải quyết trực tiếp các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân để tạo lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền.

3- Hạn chế việc trình bày một chiều, ưu tiên thời gian cho nhân dân phát biểu ý kiến, người chủ trì đối thoại có thể hỏi lại nhân dân hoặc trao đổi những vấn đề mà cần quan tâm trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4- Trong khi đối thoại, nếu có câu hỏi ngoài nội dung thì người chủ trì đối thoại vẫn tiếp nhận, ứng xử linh hoạt.

5- Việc tổ chức đối thoại được tổ chức bằng hình thức trực tiếp; trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức đối thoại thông qua hình thức trực tuyến.

Chương II

VỀ ĐỐI THOẠI CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CẤP ỦY ĐẢNG Ở ĐỊA PHƯƠNG VỚI NHÂN DÂN

Điều 5. Đối tượng áp dụng đối thoại

1- Người đứng đầu các cấp ủy đảng phải đối thoại trực tiếp với nhân dân gồm: Bí thư Tỉnh ủy; Bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Bí thư các đảng ủy xã, phường, thị trấn (trường hợp Bí thư các cấp ủy đảng bệnh dài hạn hoặc không thể thực hiện được thì người được phân công quyền Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực thực hiện).

2- Việc đối thoại được thực hiện ở ba cấp:

a) Bí thư Tỉnh ủy đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn tỉnh đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, về thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; những vấn đề nổi lên mà nhân dân quan tâm thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

b) Bí thư huyện, thị, thành ủy đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, về thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; những vấn đề nổi lên mà nhân dân quan tâm thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, thị xã, thành phố.

c) Bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, về thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; những vấn đề nổi lên mà nhân dân quan tâm thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, phường, thị trấn.

Điều 6. Nội dung đối thoại

Trên cơ sở xác định nội dung, chủ đề được dự kiến đối thoại (được xác định theo quy trình của Điều 7), đồng chí chủ trì đối thoại có thể thông báo và gợi ý các nội dung:

1- Khái quát những nét nổi bật về tình hình phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương mà nhân dân quan tâm trong thời gian qua.

2- Nghe ý kiến đóng góp của nhân dân về các chủ trương, chính sách quan trọng của cấp ủy, chính quyền địa phương có liên quan, nhất là liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã ban hành.

3- Nghe ý kiến nhân dân phản ánh về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; về mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với nhân dân; về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ.

4- Nghe ý kiến nhân dân phản ánh về những vấn đề mà nhân dân bức xúc, quan tâm theo chủ đề đối thoại.

5- Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của nhân dân trong quá trình tiếp xúc, đối thoại và chỉ đạo giải quyết hoặc kiến nghị sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại.

Điều 7. Quy trình tổ chức đối thoại

1- Trước khi tổ chức đối thoại:

a) Văn phòng cấp ủy chủ trì phối hợp với ban dân vận (đối với cấp xã là khối dân vận), ban tuyên giáo và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu cho người đứng đầu cấp ủy:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đối thoại.

- Nắm chắc tình hình, tâm trạng nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại để lựa chọn nội dung phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; dự báo các tình huống có thể xảy ra để việc đối thoại trực tiếp đạt được mục đích đề ra.

- Rà soát, thống kê những vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân, nhất là những vấn đề đã được nhân dân kiến nghị, đề xuất chính đáng đã được nêu ra nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm và dự kiến phương hướng, giải pháp chỉ đạo giải quyết trong thời gian tới.

- Chuẩn bị nội dung đối thoại của người đứng đầu cấp ủy theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Văn phòng cấp ủy có trách nhiệm:

- Lựa chọn thời gian, địa điểm tổ chức các buổi đối thoại phù hợp với các hình thức phát huy dân chủ của nhân dân; tình hình, đặc điểm của địa phương, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, tập quán, thuận lợi cho nhân dân tham dự. Địa điểm tiếp xúc, đối thoại cần bố trí trang trọng, tạo không khí thân mật, gần gũi giữa bí thư cấp ủy với nhân dân.

- Mời và kết hợp thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, địa phương (trong thời gian 07 ngày trước khi đối thoại) về:

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại.

+ Nội dung của buổi đối thoại để nhân dân biết và chuẩn bị ý kiến.

+ Mời nhân dân tham gia.

+ Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến các nội dung đối thoại đến dự và trả lời các kiến nghị, đề xuất của nhân dân.

2- Tiến hành đối thoại:

Quy trình đối thoại theo thứ tự sau đây và được thay đổi, bổ sung khi cần thiết:

a) Đại diện văn phòng cấp ủy nêu lý do, giới thiệu đại biểu, chương trình, nội quy của buổi đối thoại và cử thư ký ghi biên bản những ý kiến phát biểu và đăng ký phát biểu của nhân dân.

b) Người đứng đầu cấp ủy thông báo cho nhân dân về những nội dung theo quy định tại Điều 6 của quy chế này; nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu của buổi đối thoại.

c) Nhân dân phát biểu ý kiến theo thứ tự, nội dung, thời gian phát biểu đã đăng ký.

d) Người đứng đầu cấp ủy giải thích, trao đổi, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của nhân dân và kết luận buổi đối thoại.

3- Sau khi tiếp xúc, đối thoại:

a) Sau khi kết thúc buổi đối thoại, chậm nhất là 10 ngày làm việc, văn phòng cấp ủy thông báo ý kiến kết luận của người đứng đầu cấp ủy, bảo đảm việc giải quyết và kiến nghị giải quyết kịp thời, có hiệu quả của các ngành, các cấp có liên quan về những vấn đề bức xúc, nổi cộm chính đáng của nhân dân.

b) Chậm nhất 20 ngày làm việc sau khi có thông báo kết luận của người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan có trách nhiệm giải quyết thông báo bằng văn bản về kết quả giải quyết vụ việc cho tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có) và báo cáo kết quả với người đứng đầu cấp ủy. Trường hợp những vụ việc cần có thêm thời gian để xác minh, làm rõ hoặc các nội dung giải quyết phải tuân thủ các quy định của pháp luật thì cơ quan có trách nhiệm giải quyết cũng phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân có liên quan biết về nội dung, yêu cầu, thời gian, trách nhiệm giải quyết.

c) Hàng năm, người đứng đầu cấp ủy đảng phải báo cáo kết quả tổ chức đối thoại và kết quả giải quyết các kiến nghị sau đối thoại với ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên trực tiếp; đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương III

VỀ ĐỐI THOẠI CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CÁC CẤP VỚI NHÂN DÂN

Điều 8. Đối tượng áp dụng đối thoại

1- Người đứng đầu chính quyền các cấp phải đối thoại trực tiếp với nhân dân gồm: Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (trường hợp chủ tịch UBND các cấp bệnh dài hạn hoặc không thể thực hiện được thì người được phân công quyền chủ tịch hoặc phân công 01 phó chủ tịch UBND thực hiện).

2- Việc đối thoại được thực hiện ở ba cấp:

a) Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn tỉnh về những nội dung thuộc thẩm quyền trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, quốc phòng an ninh, xây dựng chính quyền, về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân; những vấn đề nổi lên mà nhân dân quan tâm thuộc thẩm quyền của tỉnh.

b) Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, những vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, quốc phòng an ninh, xây dựng chính quyền, về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân; những vấn đề nổi lên mà nhân dân quan tâm thuộc thẩm quyền của huyện, thị xã, thành phố.

c) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, những vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, quốc phòng an ninh, xây dựng chính quyền, về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân; những vấn đề nổi lên mà nhân dân quan tâm thuộc thẩm quyền của xã, phường, thị trấn.

Điều 9. Nội dung đối thoại

Trên cơ sở nội dung được dự kiến đối thoại (được xác định theo quy trình của Điều 10), đồng chí chủ trì đối thoại có thể thông báo và gợi ý các nội dung:

1- Khái quát những nét nổi bật về tình hình phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương mà nhân dân quan tâm trong thời gian qua.

2- Nghe ý kiến đóng góp của nhân dân đối với việc chính quyền các cấp thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã ban hành; việc thực hiện cải cách hành chính; phòng chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

3- Nghe ý kiến nhân dân phản ánh về việc quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp trong quá trình thực thi công vụ.

4- Nghe ý kiến nhân dân phản ánh về những vấn đề mà nhân dân bức xúc, quan tâm theo chủ đề đối thoại.

5- Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, kiến nghị của nhân dân trong quá trình đối thoại và chỉ đạo hoặc kiến nghị giải quyết sau khi kết thúc đối thoại.

Điều 10. Quy trình tổ chức đối thoại

1- Trước khi tổ chức đối thoại:

a) Người đứng đầu chính quyền cấp nào đối thoại thì Văn phòng UBND cấp đó chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đối thoại.

- Nắm chắc tình hình, tâm trạng nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại để lựa chọn nội dung phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; dự báo các tình huống có thể xảy ra để việc đối thoại trực tiếp đạt được mục đích đề ra.

- Rà soát, thống kê những vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân, nhất là những vấn đề đã được nhân dân kiến nghị, đề xuất chính đáng đã được nêu ra nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm và dự kiến phương hướng, giải pháp chỉ đạo giải quyết trong thời gian tới.

- Chuẩn bị nội dung đối thoại của người đứng đầu chính quyền theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

b) Văn phòng UBND có trách nhiệm:

- Lựa chọn thời gian, địa điểm tổ chức các buổi đối thoại phù hợp với các hình thức phát huy dân chủ của nhân dân; tình hình, đặc điểm của địa phương, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, tập quán, thuận lợi cho nhân dân tham dự. Địa điểm tiếp xúc, đối thoại cần bố trí trang trọng, tạo không khí thân mật, gần gũi giữa chủ tịch UBND với nhân dân.

- Mời và kết hợp thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, địa phương (trong thời gian 07 ngày trước khi đối thoại) về:

- + Thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại.

- + Nội dung của buổi đối thoại để nhân dân biết và chuẩn bị ý kiến.

- + Mời nhân dân tham gia.

- + Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến các nội dung đối thoại đến dự và trả lời các kiến nghị, đề xuất của nhân dân.

2- Tiến hành đối thoại:

Quy trình đối thoại theo thứ tự sau đây và được thay đổi, bổ sung khi cần thiết:

a) Đại diện Văn phòng UBND nêu lý do, giới thiệu đại biểu, chương trình, nội quy của buổi đối thoại và cử thư ký ghi biên bản những ý kiến phát biểu và đăng ký phát biểu của nhân dân.

b) Người đứng đầu chính quyền thông báo cho nhân dân về những nội dung theo quy định tại Điều 9 của quy chế này; nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội

dung chủ yếu của buổi đối thoại.

c) Nhân dân phát biểu ý kiến theo thứ tự, nội dung, thời gian phát biểu đã đăng ký.

d) Người đứng đầu chính quyền giải thích, trao đổi, tiếp thu, trả lời các ý kiến, kiến nghị của nhân dân và kết luận buổi đối thoại.

3- Sau khi tiếp xúc, đối thoại:

a) Sau khi kết thúc buổi đối thoại, chậm nhất là 10 ngày làm việc, Văn phòng UBND thông báo ý kiến kết luận của người đứng đầu chính quyền, bảo đảm việc giải quyết và kiến nghị giải quyết kịp thời, có hiệu quả của các ngành, các cấp có liên quan về những vấn đề bức xúc, nổi cộm chính đáng của nhân dân.

b) Chậm nhất 20 ngày làm việc sau khi có thông báo kết luận của người đứng đầu chính quyền, các cơ quan có trách nhiệm giải quyết thông báo bằng văn bản về kết quả giải quyết vụ việc cho tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có) và báo cáo với chủ tịch UBND. Trường hợp những vụ việc cần có thêm thời gian để xác minh, làm rõ hoặc các nội dung giải quyết phải tuân thủ các quy định của pháp luật thì cơ quan có trách nhiệm giải quyết cũng phải có văn bản trả lời cho nhân dân, tổ chức, cá nhân có liên quan biết về nội dung, yêu cầu, thời gian, trách nhiệm giải quyết.

c) Hàng năm, người đứng đầu chính quyền các cấp phải báo cáo kết quả tổ chức đối thoại và kết quả giải quyết các kiến nghị sau đối thoại với Ban Thường vụ cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chính quyền cấp trên trực tiếp; đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1- Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở địa phương với nhân dân được xét khen thưởng theo quy định.

2- Những tổ chức, cá nhân không tổ chức thực hiện hoặc vi phạm Quy chế đối thoại trực tiếp làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, tổ chức, cá

nhân thì bị xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và chấp hành Quy chế

1- Định kỳ mỗi năm ít nhất 01 lần, người đứng đầu cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền ở địa phương các cấp tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân; ngoài ra có thể tổ chức đối thoại đột xuất khi cần thiết.

2- Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo.

b) Tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức thực hiện.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì các cấp ủy đảng, các cơ quan trong hệ thống chính trị phản ánh về Ban Dân vận Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4- Quy chế này được phổ biến đến chi bộ.
